

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 30-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Biên
Ông Phạm Anh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Tâm - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2002 tại Hải Phòng, nơi cư trú: K6, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn H1 và bà Đặng Thị T; vợ là Đỗ Diệu L; có 01 con, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/11/2023; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972, nơi cư trú: Tổ Đ 5, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980, nơi ĐKKHKT: Tổ Đ 3, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Tổ K 6, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

3. Chị Đào Minh P, sinh năm 1990, nơi ĐKKHKT: L 2, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Ngõ 140 T, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1990, nơi ĐKKHKT: C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Thôn Q, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 10 phút ngày 23/10/2023, tại khu vực trước cửa nhà thi đấu quận K, thành phố Hải Phòng. Đội Cảnh sát hình sự Công an quận K nhận được tin báo của quần chúng nhân dân nên tiến hành lập biên bản kiểm tra đối với Phạm Văn H khi đang có hành vi thu tiền lãi đối với anh Nguyễn Hoàng Q sinh năm 1990, nơi cư trú: C, N, A, Hải Phòng. Lực lượng chức năng đã thu giữ của H một số tài sản, vật chứng gồm: 01 quyển sổ màu đen ghi lại việc thu tiền của 04 khách hàng, 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade BKS 15N1-136.45 và số tiền 510.000 đồng. Quá trình điều tra chứng minh được từ ngày 28/5/2023 đến ngày 23/10/2023, Phạm Văn H có hoạt động cho vay lãi theo hình thức bóc lột họ (tức họ gộp). Đây là hình thức H cho khách vay tiền gốc, tính trước tiền lãi và thỏa thuận số ngày trả tiền bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi, khách phải trả số tiền này cho H theo ngày, số tiền phải trả trong mỗi ngày là như nhau. Với hình thức cho vay trên, H cho 04 người vay tiền mức lãi suất tương đương mức lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất do Bộ luật Dân sự quy định, cụ thể như sau:

1. Đối với các khoản vay của bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972, nơi cư trú: Đ, phường V, quận K, Hải Phòng:

+ *Lần thứ 1:* ngày 28/5/2023, bà Đ vay của H số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) theo hình thức họ gộp trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày bà Đ phải trả cho H 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) trong đó tiền gốc là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền lãi là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Đ đã tắt toán khoản vay trên, tổng số tiền lãi bà Đ đã trả cho H là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 657.534 đồng (sáu trăm năm bảy nghìn năm trăm ba tư đồng). Số tiền thu lợi bất chính của H là 5.342.466 đồng (năm triệu ba trăm bốn hai nghìn bốn trăm sáu sáu đồng).

+ *Lần thứ 2:* Ngày 08/7/2023, bà Đ vay của H số tiền 30.000.000 đồng theo hình thức họ gộp trả trong vòng 40 ngày, tương tự khoản vay trên, mỗi ngày bà Đ phải trả cho H 900.000 đồng trong đó tiền gốc là 750.000 đồng và tiền lãi là 150.000 đồng. Bà Đ đã tắt toán khoản vay trên, tổng số tiền lãi bà Đ đã trả cho H là 6.000.000 đồng. Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 657.534 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của H là 5.342.466 đồng.

+ *Lần thứ 3:* ngày 15/8/2023, bà Đ vay của H số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) theo hình thức họ gộp trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày bà Đ phải trả cho H 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) trong đó tiền gốc là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và tiền lãi là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Bà Đ đã tắt toán khoản vay trên, tổng số tiền lãi bà Đ đã trả cho H là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Số tiền lãi theo quy định pháp luật là 876.712 đồng (tám trăm bảy sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng). Số tiền thu lợi bất chính của H là 7.123.288 đồng (bảy triệu một trăm hai ba nghìn hai trăm tám tám đồng).

+ *Lần thứ 4*: ngày 19/9/2023, bà Đ vay của H số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) theo hình thức hộ góp trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày bà Đ phải trả cho H 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) trong đó tiền gốc là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và tiền lãi là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Bà Đ đã trả cho H được 30 ngày thì việc cho vay của H bị Công an phát hiện. Số tiền lãi Hải đã thu được là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), trong đó: số tiền lãi theo quy định pháp luật là 657.534 đồng (sáu trăm năm bảy nghìn năm trăm ba tư đồng); số tiền thu lợi bất chính của H là 5.342.466 đồng (năm triệu ba trăm bốn hai nghìn bốn trăm sáu sáu đồng).

2. Đối với khoản vay của chị Đào Minh P, sinh năm 1990, nơi cư trú: ngõ 140 T, phường T, quận K, Hải Phòng:

+ *Lần thứ 1*: ngày 06/7/2023, chị P vay của H số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) theo hình thức hộ góp trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày chị P phải trả cho H 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) trong đó tiền gốc là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền lãi là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị P đã tất toán khoản vay trên, tổng số tiền lãi chị P đã trả cho H là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 657.534 đồng (sáu trăm năm bảy nghìn năm trăm ba tư đồng). Số tiền thu lợi bất chính của H là 5.342.466 đồng (năm triệu ba trăm bốn hai nghìn bốn trăm sáu sáu đồng).

+ *Lần thứ 2*: ngày 01/8/2023, chị P vay của H số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) theo hình thức hộ góp trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày chị P phải trả cho H 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) trong đó tiền gốc là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền lãi là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị P đã tất toán khoản vay trên, tổng số tiền lãi chị P đã trả cho H là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 657.534 đồng (sáu trăm năm bảy nghìn năm trăm ba tư đồng). Số tiền thu lợi bất chính của H là 5.342.466 đồng (năm triệu ba trăm bốn hai nghìn bốn trăm sáu sáu đồng).

+ *Lần thứ 3*: ngày 07/9/2023, chị P vay của H số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) theo hình thức hộ góp trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày chị P phải trả cho H 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) trong đó tiền gốc là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền lãi là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị P đã tất toán khoản vay trên, tổng số tiền lãi chị P đã trả cho H là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 657.534 đồng (sáu trăm năm bảy nghìn năm trăm ba tư đồng). Số tiền thu lợi bất chính của H là 5.342.466 đồng (năm triệu ba trăm bốn hai nghìn bốn trăm sáu sáu đồng).

3. Đối với khoản vay của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980, nơi cư trú: K 5, phường N, quận K, Hải Phòng:

+ *Lần thứ 1*: ngày 08/10/2023, chị H vay của H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo hình thức hộ góp trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày chị H phải trả cho H 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng), tiền lãi là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng). Chị H đã đóng được 14 ngày thì việc cho vay của H bị Công an phát hiện. Số tiền lãi chị H đã trả cho H là

700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Số tiền lãi theo quy định pháp luật là 76.712 đồng (bảy sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng). Số tiền thu lợi bất chính của H là 623.288 đồng (sáu trăm hai ba nghìn hai trăm tám tám đồng).

+ *Lần thứ 2*: ngày 20/10/2023, chị H vay của H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo hình thức hộ góp trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày chị H phải trả cho H 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng), tiền lãi là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng). Chị H đã đóng được 02 ngày thì việc cho vay của H bị Công an phát hiện. Số tiền lãi chị H đã trả cho H là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Số tiền lãi theo quy định pháp luật là 10.959 đồng (mười nghìn chín trăm năm chín đồng). Số tiền thu lợi bất chính của H là 89.041 đồng (tám chín nghìn không trăm bốn một đồng).

4. Đối với khoản vay của anh Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1990, nơi cư trú: thôn C, xã N, huyện A, Hải Phòng:

Ngày 10/10/2023, anh Q vay của H số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo hình thức hộ góp trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày anh Q phải trả cho H 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 125.000 đồng (một trăm hai mươi lăm nghìn), tiền lãi là 25.000 đồng (hai mươi lăm nghìn đồng). Anh Q đã đóng được 12 ngày thì việc cho vay của H bị Công an phát hiện. Số tiền lãi anh Q đã trả là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền lãi theo quy định pháp luật là 32.877 đồng (ba hai nghìn tám trăm bảy bảy đồng). Số tiền thu lợi bất chính của H là 267.123 đồng (hai trăm sáu bảy nghìn một trăm hai ba đồng).

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSKA ngày 18/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Đ có đơn trình bày về việc đã nhận được toàn bộ số tiền lãi bị cáo H đã thu trái quy định và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, việc truy tố xét xử bị cáo là không oan. Trong giai đoạn xét xử, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Đ, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Hoàng Q đã trả toàn bộ số tiền nợ gốc cho bị cáo H, đã tất toán toàn bộ các khoản vay, đối với số tiền lãi thu quá quy định pháp luật bị cáo H cũng đã trả cho bà Đ, chị H. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị H trình bày đã trả cho bị cáo H toàn bộ số tiền nợ gốc tổng cộng là 20.000.000đ và đã được bị cáo H trả lại toàn bộ tiền lãi đã thu trái quy định và không có yêu cầu gì thêm.

Sau phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội:

Căn cứ tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo H, đề nghị HĐXX:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H: Từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Phạt tiền: 30.000.000 đồng –

35.000.000 đồng. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật, tiền liên quan hành vi phạm tội: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bị cáo H phải nộp lại số tiền là: 259.942.464đ, bao gồm: 255.000.000đ là số tiền bị cáo Hải sử dụng cho vay lãi nặng; 4.942.464đ là tiền lãi phát sinh từ việc cho vay lãi nặng.

- Buộc bị cáo H phải trả lại cho chị Đào Minh P số tiền 16.024.398đ; trả cho anh Nguyễn Hoàng Q số tiền 267.123đ.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen model TA-1174.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Phạm Văn H số tiền 510.000đ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ân hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đào Minh P, anh Nguyễn Hoàng Q đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- *Về nội dung:*

[3]*Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:* Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2023 đến tháng 10/2023, bị cáo Phạm Văn H đã có hành vi cho bà Nguyễn Thị Đ, chị Đào Minh P, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Hoàng Q vay tổng số tiền là 255.000.000đ dưới hình thức hộ trả góp trong vòng 40 ngày với lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất trong Bộ luật Dân sự quy định, thu lời bất chính 40.157.534đ nên phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ Luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích tài chính của công dân nên cần xét xử nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân không tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] *Về hình phạt:* Xét thấy mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nhưng số tiền thu lợi bất chính lớn, do vậy Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng trên mức khởi điểm của hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự là tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét thấy hoàn cảnh bị cáo chưa có việc làm ổn định, đang có con nhỏ nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo H.

[8] *Về hình phạt bổ sung:* Ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự phạt tiền bị cáo H mức 30.000.000đ.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:*

- Bị cáo H trình bày tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Đ, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Hoàng Q đã tiếp tục trả hết cho bị cáo số tiền nợ gốc chưa trả. Do vậy, bị cáo H phải nộp lại số tiền là: 259.942.464đ, bao gồm: 255.000.000đ là số tiền gốc bị cáo H cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vay và 4.942.464đ là tiền lãi theo quy định pháp luật mà bị cáo H đã thu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Buộc bị cáo H phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền lãi đã thu vượt quá mức lãi suất theo quy định pháp luật, cụ thể: Trả cho chị Đào Minh P số tiền 16.027.398đ; trả cho anh Nguyễn Hoàng Q số tiền 267.123đ.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Đ, chị Nguyễn Thị H: Cả bị cáo H, bà Đ, chị H đều trình bày bị cáo H đã trả lại cho bà Đ, chị H số tiền lãi thu vượt quá mức lãi suất theo quy định pháp luật, bà Đ, chị H không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[10] *Về xử lý vật chứng:*

Cơ quan công an đã thu giữ của bị cáo H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen model TA-1174 và số tiền 510.000đ.

Xét: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia là tài sản bị cáo H sử dụng để liên lạc với những người vay tiền, đây là tài sản sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 510.000đ là tài sản cá nhân của bị cáo H cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp

luật.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H: 09 (Chín)** tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận K, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Văn H cho UBND phường N, quận K, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

(Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án Hình sự).

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Văn H.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Phạm Văn H phải nộp lại số tiền là: **259.942.464đ** để sung quỹ nhà nước.

- Bị cáo Phạm Văn H phải trả cho chị Đào Minh P **16.027.398đ**, anh Nguyễn Hoàng Q số tiền **267.123đ**.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen model TA-1174. Số IMEI 1:357705109820624; Số IMEI 2: 357705109820632. Đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng).

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Phạm Văn H số tiền 510.000đ.

(Theo Ủy nhiệm chi ngày 29/01/2024 giữa đơn vị trả tiền là Công an quận K với đơn vị nhận tiền là Chi cục Thi hành án dân sự quận K tại Kho bạc Nhà nước K).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 814.726 (Tám trăm mười bốn nghìn bảy trăm hai mươi sáu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Chi Cục THA dân sự quận K;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân TP.Hải Phòng;
- PV06 Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan THA hình sự CA quận K;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng.
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Nga